**TUẦN 9: TIẾT 33**

 **ĐỌC: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA**

**I. Đọc – hiểu chú thích**

 **1. Tác giả**

- Nhà thơ Nguyễn Đình Thi sinh ngày 20-12-1924 tại Thành phố Luông Pra Băng, nước Lào.

- Thơ Nguyễn Đình Thi mang một diện mạo mới, độc đáo và hiện đại.

**2. Tác phẩm**

- Bố cục: 2 đoạn.

- Đoạn 1 (4 câu đầu): Phong cảnh đất nước hữu tình.

- Đoạn 2 (đoạn còn lại): Hình ảnh con người Việt Nam.

II. Đọc – hiểu văn bản.

**1. Đoạn 1:**

**\* Vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam.**

- Nhà thơ cất tiếng gọi đầy tự hào: *Việt Nam đất nước ta ơi!*

- Trong bốn dòng đầu, tác giả đã chọn những hình ảnh để tái hiện khung cảnh đất nước VN $\rightarrow $Đây là những hình ảnh tiêu biểu, đặc trưng của đất nước VN. Đất nước đi lên từ nền nông nghiệp, luôn mang một vẻ đẹp bình yên, trù phú, ấm no, đáng tự hào và yêu dấu từ bao đời.

**\* Nghệ thuật:**

- Biện pháp tu từ nhân hoá: Việt Nam đất nước ta ơi!

- BPTT so sánh không ngang bằng: Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

- Từ láy: mênh mông, rập rờn

- Cách gieo vần của 4 câu thơ đầu: ơi-trời; hơn-rờn-sơn.

- Cách ngắt nhịp: câu 1 và câu 3 nhịp 2/2/2, câu 2 và câu 4 nhịp 2/2/2/2

**Tác dụng**: Những câu thơ cân xứng, nhịp nhàng. Hình ảnh đất nước trở nên gần gũi, thân quen, toát lên vẻ đẹp của quê hương đất nước.

**2. Đoạn còn lại: Vẻ đẹp con người Việt Nam.**

- Những vẻ đẹp của con người Việt Nam:

+ Sự vất vả, cần cù trong lao động: *vất vả in sâu, áo nâu nhuộm bùn.*

+ Sự anh hùng, mạnh mẽ, kiên cường trong chiến đấu, nhưng khi trở về cuộc sống đời thường lại hiền lành, chịu thương chịu khó.

+ Sự thuỷ chung, khéo léo, chăm chỉ

**3. Tình cảm của tác giả với quê hương, đất nước.**

- Tác giả đã thể hiện sự tự hào về quê hương, đất nước qua những khung cảnh thiên nhiên và văn hoá. Qua đó thể hiện tình cảm yêu mến, quý trọng với dân tộc.

**III. Tổng kết.**

**1. Nghệ thuật.**

- Thể thơ lục bát.

- Hình ảnh độc đáo.

- Biện pháp tu từ.

**2. Nội dung.**

Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, con người Việt Nam, qua đó thể hiện tình yêu, niềm tự hào về quê hương, đất nước.

**TIẾT 34: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

 **VỀ BÀI CA DAO ĐỨNG BÊN NI ĐÔNG, NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG…**

**I. Đọc – hiểu chú thích.**

**1. Tác giả.**

- PGS-TSKH Bùi Mạnh Nhị - Vụ trưởng vụ tổ chức cán bộ -Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quê quán: Xã Thành Lợi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định.

$\rightarrow $Đa số các công trình nghiên cứu của Bùi Mạnh Nhị đều tập trung vào văn học dân gian. Chứng tỏ ông rất yêu văn hóa, văn học dân gian Việt Nam…

**II. Đọc – hiểu văn bản**

**1. Cảm nhận về vẻ đẹp của bài ca dao.**

**a. Vẻ đẹp về nội dung.**

- Theo tác giả, hai hình ảnh đặc sắc của quê hương đã được khắc hoạ đó là vẻ đẹp cả cánh đồng lúa bao la, trù phú, tốt tươi, đầy sức sống. Trên nền thiên nhiên đó là vẻ đẹp của người con gái thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống. Hai hình ảnh – cánh đồng và cô gái đã hợp thành bức tranh đồng quê đầy tươi sáng, sinh động.

**b. Vẻ đẹp về hình thức:**

**+** Sử dụng các biện pháp nghệ thuật độc đáo: Hai dòng thơ đầu được kéo dài tới 12 tiếng, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như đối xứng, điệp ngữ, điệp từ, ngôn ngữ mang màu sắc địa phương.

+ Bài ca dao có nhiều cách hiểu ở hai dòng thơ cuối: câu trên 7 tiếng, câu dưới 8 tiếng (Lục bát biến thể). Hai dòng thơ cuối có thể là lời của cô gái nhưng cũng có thể là lời của chàng trai, từ đó tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau về ý nghĩa của câu ca dao (gợi vẻ đẹp e ấp những cũng có thể gợi số phận…).

**2. Cảm xúc của tác giả.**

**-** Sự yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương (chi tiết tác giả nói về cánh đồng: cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống; đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống…)

**3. Nét độc đáo của bài viết.**

- Ngôn ngữ bình dị, không cầu kì, chau chuốt.

 - Tác giả viết về bài ca dao bằng cảm xúc rất chân thật nên dễ dàng tạo sự đồng điệu với người đọc.

$\rightarrow $Bài viết là một bài nghị luận văn học chứa đựng cảm xúc và tình yêu văn học dân gian, tình yêu quê hương của tác giả Bùi Mạnh Nhị.